

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ XÃNG DẦU ÁNH DƯƠNG
CỬA HÀNG XÃNG DẦU ÁNH DƯƠNG



BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
của dự án đầu tư
CỬA HÀNG XÃNG DẦU ÁNH DƯƠNG

Đắk Nông, tháng 12 năm 2023

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ XÃNG DẦU ÁNH DƯƠNG
CỬA HÀNG XÃNG DẦU ÁNH DƯƠNG



BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
của dự án đầu tư
CỬA HÀNG XÃNG DẦU ÁNH DƯƠNG

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN:
Giám đốc

Đắk Nông, tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	3
DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	3
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	5
CHƯƠNG I.....	6
THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	6
1. Tên chủ dự án đầu tư:.....	6
2. Tên dự án đầu tư:.....	6
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của dự án đầu tư.....	7
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư.....	9
4.1. Nguyên, nhiên, vật liệu, hoá chất.....	9
Các nhiên liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của cửa hàng được cung cấp từ các Công ty phân phối xăng dầu trong nước. Cụ thể được trình bày trong bảng sau:.....	9
4.2. Nhu cầu sử dụng điện.....	10
4.3. Nhu cầu sử dụng nước.....	10
4.4. Nhu cầu về các phụ trợ khác.....	11
5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư: Không có.....	11
CHƯƠNG II.....	12
SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	12
1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	12
2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	12
CHƯƠNG III.....	14
HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	14
1. Dữ liệu về hiện trạng môi trường và tài nguyên sinh vật.....	14
2. Mô tả về môi trường tiếp nhận nước thải của dự án.....	15
3. Hiện trạng các thành phần môi trường đất, nước, không khí nơi thực hiện dự án....	15
3.3.1. Thời gian và điều kiện thời tiết tại thời điểm lấy mẫu.....	15
3.3.2. Hiện trạng môi trường không khí và tiếng ồn.....	15
CHƯƠNG IV.....	17
ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	17
1. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng dự án:.....	17

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

1.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải:.....	17
1.2. Về công trình, biện pháp lưu giữ rác thải sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại	19
1.3. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải.....	20
1.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	22
2. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành	22
2.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải:.....	22
2.2. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:.....	26
2.3. Về công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn.....	27
2.3.1. Chất thải rắn sinh hoạt:.....	27
2.3.2. Chất thải nguy hại:	27
2.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về môi trường	28
2.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành.....	29
3. Tổ chức thực hiện các công trình biện pháp bảo vệ môi trường	30
4. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo:	31
CHƯƠNG V	32
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....	32
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	32
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải	33
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung	33
CHƯƠNG VI	34
KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN	34
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư	34
1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm	34
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải	34
2. Chương trình quan trắc chất thải	34
CHƯƠNG VII	35
CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	35
1. Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường	35
2. Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu bảo vệ môi trường khác có liên quan	35

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Sơ đồ vị trí dự án	7
Hình 2. Quy trình hoạt động của Cơ sở.....	8
Hình 3. Sơ đồ thoát nước mưa tại dự án.....	23
Hình 4. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt tại dự án.....	24
Hình 5. Sơ đồ tạo của bể tự hoại 3 ngăn	24
Hình 6. Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại 3 ngăn	24
Hình 7. Sơ đồ tạo của bể xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ.....	26

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Nhu cầu nguyên vật liệu phục vụ cho kinh doanh.....	10
Bảng 2. Tính toán nhu cầu sử dụng nước thực tế của dự án	10
Bảng 3. Vị trí lấy mẫu không khí và tiếng ồn	15
Bảng 4. Kết quả môi trường không khí và tiếng ồn khu trung tâm dự án.....	15
Bảng 5. Thông số kỹ thuật Nhà vệ sinh di động	18
Bảng 6. Dự báo thành phần khối lượng CTNH.....	28
Bảng 7. Các hạng mục công trình BVMT.....	31
Bảng 8. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm	32
Bảng 9. Kế hoạch quan trắc chất thải.....	34

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BOD	:	Nhu cầu oxy sinh hóa
BTCT	:	Bê tông cốt thép
BTNMT	:	Bộ tài nguyên môi trường
COD	:	Nhu cầu oxy hóa học
CTNH	:	Chất thải nguy hại
CTR	:	Chất thải rắn
HT	:	Hệ thống
HTXLNT	:	Hệ thống xử lý nước thải
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
NĐ	:	Nghị định
UBND	:	Ủy ban nhân dân
PCCC	:	Phòng cháy chữa cháy
QĐ	:	Quyết định
QCVN	:	Quy chuẩn Việt Nam
STT	:	Số thứ tự
TCVN	:	Tiêu chuẩn Việt Nam

CHƯƠNG I

THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên chủ dự án đầu tư:

- Tên chủ dự án đầu tư: **CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ XÃNG DẦU ÁNH DƯƠNG**

- Địa chỉ văn phòng: Thôn 3A, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

- Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án đầu tư: Ông Nguyễn Văn Mạnh

- Chức vụ: Giám đốc

- Điện thoại: 0976 640 333

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400374191 đăng ký lần đầu ngày 16/8/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 05/10/2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp.

2. Tên dự án đầu tư:

- Tên dự án đầu tư: **CỬA HÀNG XÃNG DẦU ÁNH DƯƠNG**

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: Thôn Phú Thuận, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Dự án nằm trên các thửa đất số 126; 127 tờ bản đồ số 9 (*Bìa đồ đính kèm phụ lục*).

- Vị trí Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương như sau:

+ Phía Bắc giáp: Đất trống

+ Phía Nam giáp: Quốc lộ 28

+ Phía Đông giáp: Đất trống

+ Phía Tây giáp: Đất trống

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*



Vị trí dự án

Hình 1. Sơ đồ vị trí dự án

- Quy mô của dự án đầu tư:

+ Phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công: Theo khoản 4 điều 10, luật 39/2019/QH14 về đầu tư công thì dự án thuộc nhóm C.

Dự án thuộc mục II, phụ lục V, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022. Căn cứ Khoản 1, Điều 39 và Khoản 4 Điều 41, Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Dự án “Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương” thuộc đối tượng phải lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường trình UBND huyện Krông Nô thẩm định và phê duyệt.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án thực hiện theo nội dung tại phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của dự án đầu tư

3.1. Công suất của dự án đầu tư:

- Dự án hoạt động kinh doanh, buôn bán xăng dầu cấp III với quy mô tổng sức chứa là 50 m³ xăng dầu các loại bao gồm 04 trụ bơm như sau:

+ 02 trụ bơm dầu DO dung tích ngăn chứa 25 m³

+ 02 trụ bơm xăng 95 dung tích ngăn chứa 25 m³

- Thời gian hoạt động: 7h-18h tất cả các ngày trong tuần.

- Tổng diện tích đất dự kiến sử dụng là 4.260 m² trong đó diện tích xây dựng cửa hàng xăng dầu là trên 180 m², cụ thể như sau:

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

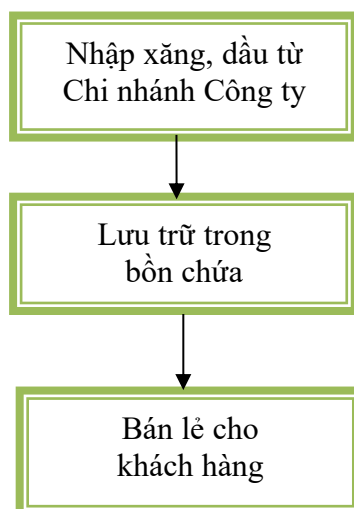
+ Khu bể chứa xăng dầu: Có diện tích $6,25\text{m} \times 3,25\text{m} = 20,3125\text{ m}^2$ gồm 02 bể thép trụ tròn, với tổng sức chứa 50 m^3 trong đó mỗi bể có sức chứa 25 m^3 ; các bể chứa xăng dầu lắp đặt ngầm và nằm trên hệ thống dầm nổi bằng bê tông cốt thép, có bố trí các đai, neo, ngầm thép để chống nổi bể chứa. Bố trí hệ thống nhập, hệ thống xuất, hệ thống thoát khí, hệ thống thu hồi hơi xăng dầu và lắp đặt cụm van thử đồng bộ theo tiêu chuẩn.

+ Mái che trụ bơm: Có diện tích $10\text{m} \times 6\text{m} = 160\text{ m}^2$ với:

- Móng trụ và trụ: Bê tông cốt thép được đúc tại chỗ với Mac 200; nền đỡ bê tông Mác 200, dày 10 cm.

- Khung kèo và mái: Kết cấu hệ khung thép và vì kèo bao gồm: thép hình, thép bản, thép hộp chịu lực diện tích $16\text{ m} \times 10\text{ m}$, chiều cao 6,2m; mái và trần lợp tôn lạnh.

3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư, mô tả việc lựa chọn công nghệ sản xuất của dự án đầu tư:



Hình 2. Quy trình hoạt động của Cơ sở

Thuyết minh quy trình:

a. Nhập xăng dầu

Xăng, dầu được Công ty nhập về bằng các xe bồn, sau đó sẽ chuyển từ xe bồn xuống bể chứa của cửa hàng. Xăng, dầu sẽ được bơm tự động lên các cột bơm. Quy trình nhập xăng dầu từ xe bồn như sau:

Kiểm tra biên bản giao nhận, barem (nếu cần), siêu (niêm), hàm hàng, số lượng, chủng loại, vị trí xe dừng.

Tháo Siêu, kiểm tra số lượng, chủng loại có đạt tới vạch (lưỡi gà), tùy theo thời tiết và xe mà số lượng có thể đạt tới mức độ cho phép, quan sát xung quanh về độ an toàn cháy nổ trước khi kết nối ống xả.

Kiểm tra ống xả, kết nối ống xả giữa từng hàm xe và bồn chứa trong kho. Kiểm tra bồn chứa về số lượng, chủng loại chuẩn bị nhập hàng, cho bơm hàng xuống bồn chứa.

Kết thúc bơm hàng, kiểm tra lại đường ống, hầm xe, vét hầm xe bằng nhiều cách có thể.

Kết thúc bơm hàng, kiểm tra bồn chứa, ký biên bản và lưu lại chai mẫu.

b. Quy trình bán lẻ cho khách

Bước 1:

Hướng dẫn khách hàng vào vị trí thuận tiện và nhìn rõ đồng hồ trụ bơm;

Nhắc khách hàng tắt máy, tắt thuốc để đảm bảo an toàn.

Bước 2:

Hỏi khách hàng về nhu cầu mua hàng (loại hàng, số lượng);

Nhắc cò bơm, kiểm tra màn hình hiển thị số lít, số tiền về bằng 0.

Bước 3: thao tác bơm hàng

Không cài đặt số tiền và số lít:

Bóp cò bơm xuất hàng cho khách hàng;

Ngừng bơm khi màn hình hiển thị đủ số lượng, số tiền khách hàng mua.

Cài đặt số tiền hoặc số lít:

Cài đặt trên trụ bơm số tiền/số lít theo nhu cầu mua của khách hàng;

Bóp cò bơm xuất hàng cho khách;

Bơm sẽ tự động ngắt khi đã bơm đủ theo thông số cài đặt.

Bước 4: kết thúc bán hàng

Thông báo số lượng, số tiền trên đồng hồ cho khách hàng biết;

Thu tiền và trả lại tiền thừa (nếu có) cho khách hàng;

Thao tác trả màn hình về số tiền, số lít về bằng 0.

3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư:

Thành phẩm đầu ra của dự án chính là sản phẩm cung cấp cho khách hàng là xăng, dầu đảm bảo đạt tiêu chuẩn cho phép tại QCVN 01:2015/BKH-CN - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học trước khi bán ra thị trường; các sản phẩm bán ra tại cửa hàng gồm Dầu Diesel (0,05S), Xăng RON 95 với tổng khối lượng 60 m³/tháng.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư

4.1. Nguyên, nhiên, vật liệu, hoá chất

Các nhiên liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của cửa hàng được cung cấp từ các Công ty phân phối xăng dầu trong nước. Cụ thể được trình bày trong bảng sau:

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

Bảng 1. Nhu cầu nguyên vật liệu phục vụ cho kinh doanh

STT	Nguyên liệu	Khối lượng	Đơn vị
1	Dầu DO	45	m ³ /tháng
2	Xăng RON 95	45	m ³ /tháng

(Nguồn: Chủ dự án)

4.2. Nhu cầu sử dụng điện

Điện sử dụng cho sinh hoạt, vận hành các máy móc... ước tính khoảng 750 kW/tháng kWh/tháng.

Nguồn cung cấp điện:

Hiện tại khu vực đã có lưới điện Quốc gia, nguồn điện cấp thường xuyên do đó chủ dự án không đầu tư máy phát điện dự phòng.

4.3. Nhu cầu sử dụng nước

Lượng nước này sử dụng với cho nhiều mục đích khác nhau như: Nước dùng cho mục đích sinh hoạt, nước tưới sân làm mát...

Dự án có 02 lao động làm việc trong đó có 01 lao động ở lại qua đêm.

Bảng 2. Tính toán nhu cầu sử dụng nước thực tế của dự án

STT	Hoạt động sử dụng nước	Nhu cầu sử dụng	Nhu cầu (m ³ /ngày)	Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh (m ³ /ngày)
1	Sinh hoạt của nhân viên không ở lại qua đêm	20 lít/người.ngày ^(a) x 01 người	0,02	0,02
2	Sinh hoạt của nhân viên ở lại qua đêm	100 lít/người.ngày ^(b) x 01 người	0,1	0,1
3	Sinh hoạt, vệ sinh của khách hàng	20 l/người.ngày ^(c) x 20 người	0,04	0,04
5	Tưới đường giảm bụi	Nhu cầu thực tế	0,5	-
Tổng			0,66	0,16

Ghi chú: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh được tính bằng 100% nhu cầu cấp nước.

^(a) : Số lượng cán bộ nhân viên tại dự án 02 người/ngày, không ở lại qua đêm là 01 người/ngày. Theo Bảng 1 của TCVN 4513:1988 - Cấp nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế thì lượng nước sử dụng cho 01 nhân viên là 20l/người.ngày.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

(b) : Số lượng cán bộ nhân viên ở lại qua đêm là 01 người/ngày. Theo Bảng 1 của TCVN 4513:1988 - Cấp nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế thì lượng nước sử dụng cho 01 nhân viên là 100l/người.ngày.

(c) : Số lượng khách sử dụng nước (rửa tay chân, vệ sinh cá nhân) tối đa khoảng 20 người/ngày. Theo Bảng 1 của TCVN 4513:1988 - Cấp nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế thì lượng nước sử dụng cho 01 khách hàng là 20 lít/người/ngày. (Đa số khách hàng xe máy vô đồ xăng, dầu xong và rời ngay. Một số khác như xe tải thì khách đi đường dài sử dụng nhà vệ sinh tại dự án).

Ngoài ra còn có một lượng nước dự trữ cho phòng cháy chữa cháy. Theo TCVN 2622:1995 PCCC, lưu lượng cho 01 vòi chữa cháy là 2,5 L/giây, trường hợp 02 đám cháy xảy ra đồng thời sẽ sử dụng 02 vòi chữa cháy, thời gian chữa cháy liên tục là 3 giờ thì lưu lượng nước sử dụng là: $2,5 \times 3600 \times 2 \times 3 = 54.000L = 54m^3$.

Nguồn cấp nước:

Sử dụng nước tại 01 giếng khoan nằm trong khuôn viên dự án. Dự án sử dụng 1 Bồn lưu trữ nước bằng Inox với dung tích chứa là 1.500 (l). Nước sau khi được bơm sẽ được cấp vào Bồn Inox, sau đó sẽ được phân phối đến các công trình sử dụng nước.

4.4. Nhu cầu về các phụ trợ khác

Các nhu cầu về phụ trợ khác như trang thiết bị bảo hộ lao động, an toàn sức khỏe, PCCC cũng được Ban giám đốc Công ty quan tâm nhằm bảo vệ sức khỏe cho người lao động và các điều kiện an toàn cháy nổ trong kinh doanh như: Quần áo bảo hộ lao động, khẩu trang, găng tay, nút bịt tai, tủ bảo hộ lao động, giá treo quần áo bảo hộ lao động, bình khí chữa cháy, hệ thống PCCC...

5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư: Không có

CHƯƠNG II

SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Dự án được bố trí trên diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 126; 127 tờ bản đồ số 9. Tại thửa đất số 127 tờ bản đồ số 9, vị trí xây dựng cửa hàng đã được quy hoạch là đất thương mại dịch vụ 400 m².

Tại thời điểm lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án (tháng 12/2023), quy hoạch tỉnh Đắk Nông và phân vùng môi trường chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Do đó, báo cáo không có cơ sở để đề cập cụ thể đến nội dung này.

2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường

2.1. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận nước thải

2.1.1. Nước thải sinh hoạt

Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của nhân viên, khách hàng được thu gom toàn bộ về bể tự hoại 3 ngăn, tại đây được xử lý sơ bộ. Định kỳ chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng hút, xử lý theo quy định, do đó không phát thải ra môi trường, không ảnh hưởng đến khả năng chịu tải của môi trường trong khu vực dự án.

2.1.2. Nước thải nhiễm dầu

Nước thải nhiễm dầu: Nước mưa chảy tràn trên khu vực nền bãi có nhiễm dầu được xác định là nước thải nhiễm dầu, khối lượng ước tính tối đa là khoảng 1m³/ ngày (ngày có phát sinh). Chủ dự án sẽ cho xây dựng bể xử lý nước thải nhiễm dầu gồm 3 ngăn: lắng, lọc cát, lọc than. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT, cột B trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung trong khu vực.

2.2. Về khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận khí thải:

Hoạt động của dự án không làm phát sinh các nguồn khí thải công nghiệp, chủ yếu phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào dự án và quá trình bơm xăng dầu.

Tuy nhiên, lượng khí thải phát sinh từ các hoạt động này không nhiều, để khuyến khích tán vào không khí, mặt khác Dự án sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu ngay tại nguồn và thực hiện các điều kiện đảm bảo chất lượng vi khí hậu trong toàn bộ khuôn viên của dự án nên khả năng tác động đến môi trường không lớn. Vì vậy, khả năng chịu tải môi trường không khí khu vực hoàn toàn có thể đáp ứng được các hoạt động của dự án.

2.3. Về khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải nguy hại:

Khi đi vào hoạt động chủ đầu tư sẽ thực hiện thu gom và xử lý chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động theo đúng

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

2.4. Đối với tiếng ồn, độ rung

Thực hiện các giải pháp quản lý nhằm đảm bảo tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của dự án đạt QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Nhận xét:

Hoạt động của dự án Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương có làm phát sinh một số chất thải như: Nước thải nhiễm dầu, nước thải sinh hoạt, CTNH...Tuy nhiên phát sinh với khối lượng nhỏ và hoàn toàn có thể kiểm soát.

Qua các đợt khảo sát tại khu vực thực hiện dự án cho thấy chất lượng môi trường tại khu vực còn khá tốt, xung quanh khu vực không có các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, nguồn tiếp nhận nước thải của dự án là hệ thống thoát nước chung nên không làm ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước mặt trong khu vực.

Do đó việc đầu tư và xây dựng dự án là hoàn toàn phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường.

CHƯƠNG III

HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Dữ liệu về hiện trạng môi trường và tài nguyên sinh vật

1.1. Dữ liệu về hiện trạng môi trường

Khu vực thực hiện dự án thuộc địa phận Thôn Phú Thuận, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông hiện chưa có dữ liệu đánh giá hiện trạng môi trường do đơn vị có chức năng thực hiện.

1.2. Dữ liệu về hiện trạng tài nguyên sinh vật

Kết quả điều tra khảo sát sinh học của đơn vị tư vấn cho thấy: xung quanh khu vực dự án không có loài động, thực vật nào quý hiếm sinh sống. Thực vật chủ yếu là các cây bụi, cỏ dại và một số cây công nghiệp như cà phê... Các loài chim thường gặp ở đây là chim sẻ, chào mào... Thành phần thủy sinh tại đây cũng tương tự như các vùng khác thuộc khu vực miền trung Tây Nguyên gồm các loài thủy sinh nước ngọt thông thường không có giá trị cao như: ếch, nhái...

Trong khu vực Dự án và vùng lân cận (bán kính 1km) không có Vườn Quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên, các giá trị sinh thái quan trọng được quy định bảo tồn bởi luật pháp Việt Nam hay các công ước, hiệp ước Quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Các thành phần môi trường có khả năng chịu tác động trực tiếp của dự án gồm:

- Chất lượng đất và hệ sinh thái xung quanh khu vực: Khi chất lượng nước thải không đáp ứng các giới hạn, quy chuẩn Việt Nam cho phép. Trước khi thải vào nguồn nước chắc chắn sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường đất tại khu vực.

- Chất lượng nước ngầm khu vực: Khi chất lượng nước thải thường xuyên không đáp ứng các giới hạn, quy chuẩn Việt Nam cho phép khi thải ra môi trường sẽ tác động tiêu cực đến chất lượng nguồn nước ngầm khu vực.

Tuy nhiên, nguồn nước thải của dự án là rất ít và được xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT, cột B. Vì vậy, khi xả thải sẽ không làm ảnh hưởng lớn đến môi trường đất, chất lượng nước ngầm và các hệ sinh thái xung quanh khu vực.

- Khu dân cư sống xung quanh khu vực:

Việc hoạt động của dự án có phát sinh các loại chất thải nguy hại, tiếng ồn, chất thải rắn sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu và nước thải sinh hoạt... gây ảnh hưởng trực tiếp đến mỹ quan khu vực, chất lượng môi trường xung quanh và đời sống người dân nếu như công tác thu gom, quản lý, xử lý chất thải không được dự án chú tâm thực hiện.

Với mục tiêu môi trường là tiêu chí đầu tiên mà dự án đề ra cho hoạt động kinh doanh của Công ty nên các công tác kinh doanh mua bán đi đôi với các phương án, biện pháp bảo vệ môi trường mà dự án đề ra hoàn toàn sẽ thực hiện được.

2. Mô tả về môi trường tiếp nhận nước thải của dự án

Dự án phát sinh 02 nguồn nước thải: Nước thải sinh hoạt và nước thải nhiễm dầu.

- Nước thải sinh hoạt được thu gom triệt để dẫn về bể tự hoại 03 ngăn định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý không phát sinh ra môi trường.

- Nước thải nhiễm dầu: Nước mưa chảy tràn trên khu vực nền bãi có nhiễm dầu được xác định là nước thải nhiễm dầu, khối lượng ước tính là khoảng 1m³/ ngày (ngày có phát sinh). Chủ dự án sẽ cho xây dựng bể xử lý nước thải nhiễm dầu gồm 3 ngăn: lắng, lọc cát, lọc than. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT, cột B trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung trong khu vực.

3. Hiện trạng các thành phần môi trường đất, nước, không khí nơi thực hiện dự án

Hiện trạng môi trường nền đóng vai trò rất quan trọng khi triển khai một dự án nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng sau khi dự án được triển khai. Để có số liệu đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường khu vực thực hiện dự án, trong quá trình thực hiện lập hồ sơ cấp giấy phép môi trường, chủ dự án, đơn vị tư vấn đã phối hợp cùng với đơn vị quan trắc tiến hành lấy mẫu, phân tích chất lượng môi trường không khí xung quanh, đất tại 03 thời điểm khảo sát. Việc đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu tuân thủ quy trình kỹ thuật về quan trắc môi trường.

3.3.1. Thời gian và điều kiện thời tiết tại thời điểm lấy mẫu

Để đánh giá hiện trạng môi trường nền dự án tiến hành lấy mẫu vào 03 đợt, cụ thể:

Đợt 1: Ngày 02/12/2023;

Đợt 2: Ngày 09/12/2023;

Đợt 3: Ngày 16/12/2023;

(Vị trí lấy mẫu các thành phần môi trường được đính kèm tại phụ lục báo cáo).

3.3.2. Hiện trạng môi trường không khí và tiếng ồn

Bảng 3. Vị trí lấy mẫu không khí và tiếng ồn

Ký hiệu	Vị trí lấy mẫu
K1	Khu vực trung tâm dự án

Bảng 4. Kết quả môi trường không khí và tiếng ồn khu trung tâm dự án

Thông số	Tiếng ồn	Bụi	SO₂	NO₂	CO
Đơn vị tính	dBA	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³
Đợt 1					
K1	60,7	0,18	0,061	0,048	4,05

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

Thông số	Tiếng ồn	Bụi	SO₂	NO₂	CO
Đợt 2					
K1	61,8	0,17	0,058	0,046	5,24
Đợt 3					
K1	61,5	0,2	0,074	0,058	5,09
QCVN 05:2013/BTNMT	70^(*)	0,3	0,2	0,35	30

Ghi chú:

QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí (trung bình một giờ);

(*) QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (khu vực thông thường (6 – 21h)).

Nhận xét:

Qua Bảng kết quả phân tích trên cho thấy các thông số quan trắc về chất lượng không khí xung quanh tại khu vực dự án vào thời điểm quan trắc đều thấp hơn giới hạn cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí (trung bình một giờ) và QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (khu vực thông thường (6 – 21h)). Từ kết quả trên cho thấy hiện trạng môi trường không khí xung quanh dự án chưa có dấu hiệu ô nhiễm.

CHƯƠNG IV

ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng dự án:

1.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải:

a) Biện pháp giảm thiểu do tác động do nước thải thi công xây dựng

- Nước thải xây dựng ít, không phát sinh thành dòng chảy chủ yếu thu gom cạn lắng bùn đất để đảm bảo hạn chế tối đa các chất gây ô nhiễm môi trường nước. Khu vực trộn vữa được tráng lớp xi măng mỏng để tận dụng lượng rơi vãi bên ngoài và thu gom lượng nước thất thoát vào hố ga lắng cặn trước khi thải ra môi trường. Hố ga có kích thước 2m x 1m x 1m, sau khi sử dụng xong sẽ được lấp trả lại mặt bằng.

- Không đổ chất thải rắn, chất thải dầu cặn của thiết bị xuống dòng chảy. Các loại chất thải được thu gom, phân loại và chuyển đến vị trí đổ thải theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra vệ sinh, nạo vét hệ thống thoát nước của dự án, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường nước mặt. Tần suất nạo vét, khơi thông cống rãnh 2 tuần/lần.

- Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa chất thải rò rỉ qua đường thoát thải.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Bố trí khoảng 1-2 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

b) pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn

Các giải pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn trong giai đoạn xây dựng cơ bản được áp dụng như sau:

- Sau khi san gạt tạo mặt bằng cho dự án, tiến hành xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và định hướng dòng chảy ngay từ giai đoạn đầu của quá trình thi công xây dựng để đảm bảo vấn đề tiêu thoát nước bề mặt, không gây nên tình trạng ngập úng cục bộ, đồng thời để hạn chế lượng nước mưa chảy tràn kéo theo các chất bẩn trong khu vực gây ô nhiễm nguồn nước mặt.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (như: sắt, thép, xi măng,...) phục vụ quá trình thi công xây dựng cần che chắn bằng bạt hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần các nguồn nước, đồng thời quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

- Tạo các rãnh thoát nước mưa và hố thu gom nước tạm thời để thu gom triệt để nước bề mặt phát sinh từ công trình xây dựng.

- Thường xuyên kiểm tra nạo vét không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom rác thải, không để rò rỉ xăng dầu nhằm giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn. Dầu mỡ sử dụng cho phương tiện thi công và dầu mỡ thải từ các phương tiện vận tải và máy móc thiết bị phục vụ thi công được quản lý chặt chẽ, để ở nơi có mái che, cách xa nguồn nước.

- Các nguyên liệu độc hại như xăng, dầu,... được lưu trữ trong kho chứa, xa mương thoát nước nhằm tránh việc làm đổ các chất độc hại trên vào nguồn nước.


c) Biện pháp giảm thiểu nước thải công nhân xây dựng

Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng dự kiến phát sinh khoảng 0,5 m³/ngày nên sẽ bố trí nhà vệ sinh di động.

Do diện tích xây dựng dự án hẹp nên đơn vị thi công sẽ tiến hành dựng lán trại trên công trường. Để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ công nhân xây dựng Nhà thầu thi công bố trí nhà vệ sinh di động trong khu vực thực hiện dự án.

Chi tiết nhà vệ sinh di động trên công trường như sau:

Bảng 5. Thông số kỹ thuật Nhà vệ sinh di động

TT	Thông số kỹ thuật	Chi tiết	Hình ảnh
1	Kích thước chế tạo	- Chiều sâu tổng thể: 1450 mm - Chiều rộng tổng thể: 880 mm - Chiều cao tổng thể: 2500 mm	
2	Dung tích các khoang chứa	- Cấp nước trực tiếp - Hàm chứa phân tự hoại có kèm bộ lọc: 500L	
3	Thiết bị vệ sinh	- Bệ xí bệt Inax C117VA chống bám dính phân và tiết kiệm nước (Thương hiệu Nhật Bản, sản xuất tại Việt Nam) Lavabo Composte và vòi nước - Vòi xịt vệ sinh - Gương, lô cuộn giấy, thanh treo khăn	
4	Thiết bị điện	- Đèn Led vuông âm trần - Quạt thông gió âm tường	

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

TT	Thông số kỹ thuật	Chi tiết	Hình ảnh
5	Các thiết bị khác	- Khóa cửa Hafele cao cấp - 3 Bản lề inox 304 dài 10cm - Nắp hút chất thải hàm phân	

1.2. Về công trình, biện pháp lưu giữ rác thải sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại

a) Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải sinh hoạt

Trong quá trình thi công sẽ tổ chức thu gom lượng rác thải sinh hoạt phát sinh tại công trình và có nội quy về trật tự, vệ sinh môi trường, tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho mọi người. Nhà thầu xây dựng bố trí 01 người công nhân vệ sinh phụ trách thu gom các loại rác thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng và đổ vào thùng rác tập trung. Dự án sẽ trang bị 03 thùng đựng rác sinh hoạt trên công trường (loại 120 lít), có nắp đậy hợp vệ sinh, bố trí tại công trường thi công để thu gom rác thải của công nhân.

- Đối với chất thải hữu cơ như thức ăn thừa, rau củ quả... và chất thải phi thực vật như nilon, cacton, các vật dụng hết giá trị sử dụng... được thu gom tập trung trong các thùng chứa, có thể tạo điều kiện cho công nhân hoặc các hộ dân gần khu vực dự án lấy về phục vụ cho công tác chăn nuôi (như nuôi lợn, trâu, bò, gà...).

- Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế thì huy động công nhân thu gom và hợp đồng với Đội vệ sinh môi trường huyện để đưa đi xử lý theo quy định.

b) Biện pháp giảm thiểu tác động do lớp thực vật phủ bì, chất thải rắn xây dựng

- Thu gom lớp thực vật phủ bì gồm lá cây, cây bụi nhỏ của hoạt động phát quang lấy mặt bằng dự án (hoạt động này rất ít vì mặt bằng dự án đã có chỉ là lớp cỏ gà trên bề mặt) có thể dọn sạch và cho các hộ dân xung quanh đổ vào vườn để ủ làm phân xanh.

- Thu gom đất đá, vật liệu xây dựng, vỏ các bao bì xi măng, cốt ép, gỗ đưa vào các vị trí trên khuôn viên khu đất xây dựng dự án để tái sử dụng vào các mục đích khác.

- Thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn và vệ sinh trong suốt giai đoạn xây dựng. Hạn chế các chất thải phát sinh trong thi công. Tận dụng triệt để các loại phế liệu xây dựng phục vụ cho chính hoạt động xây dựng của dự án.

- Sử dụng vật liệu xây dựng quy cách, đúng tiêu chuẩn tránh thừa gây lãng phí.

- Các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng như bao bì xi măng, chai lọ, các mẫu sắt thép dư thừa... được thu gom, phân loại, tập trung để bán phế liệu.

- Các phế liệu là các chất trơ, không gây độc như đất đào, gạch vỡ, đất cát dư có thể tận dụng cho việc san lấp mặt bằng. Đối với đất đắp, san gạt tới đâu, lu nén tới đó,

tuyệt đối không làm sạt lở, tràn đất đá vào đất vườn, nhà các hộ dân cư sống giáp khu vực dự án.

- Các phế thải còn lại không sử dụng được thu gom cùng rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng vận chuyển đi xử lý hợp vệ sinh.

c) Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại

- Quản lý, phân loại chất thải nguy hại theo đúng quy định quản lý CTNH.

- Bố trí 01 khu chứa CTNH có mái che và quây tôn xung quanh, nền bê tông, diện tích khoảng 2 m², bên ngoài có biển cảnh báo.

- Sử dụng các thùng đựng sơn đã qua sử dụng dung tích 20 lít để đựng CTRSH; số lượng 03 thùng; có nắp đậy, màu vàng, dán biển tên theo loại phát sinh; đặt trong kho chứa CTNH tạm thời.

- Hạn chế việc sửa chữa máy móc, xe cộ tại công trường (chỉ sửa chữa trong trường hợp sự cố). Các phương tiện hoạt động trên công trường khi đến hạn bảo dưỡng hoặc thay dầu được đưa tới các gara chuyên nghiệp để xử lý các vấn đề liên quan đến kỹ thuật. Không thực hiện thay dầu hay sửa chữa tại khu vực để hạn chế tới mức thấp nhất sự rơi vãi của các loại dầu máy có chứa thành phần độc hại ra môi trường.

- Lưu giữ sau đó đến khi hoạt động sẽ tập trung các loại chất thải này vào khu chứa CTNH trong giai đoạn hoạt động.

1.3. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

a) Các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu

Trong quá trình triển khai xây dựng dự án, Chủ dự án yêu cầu đơn vị thi công thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Các biện pháp được áp dụng để hạn chế tác hại tới môi trường xung quanh cụ thể:

- Các phương tiện vận chuyển có đăng ký, đạt các yêu cầu kỹ thuật, không coi nới thêm thùng xe, không chở quá tải trọng cho phép của xe.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe, không chở đầy, chở quá tải ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa các máy móc công trình và phương tiện vận tải, đảm bảo hoạt động tốt.

- Tập kết vật liệu đúng nơi quy định, không đổ tràn chất thải hoặc vật liệu xây dựng, gây bụi ảnh hưởng đến giao thông và người dân trong khu vực.

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ (bánh xe, thùng xe) tránh vương vãi đất cát ra đường. Bố trí cầu rửa bánh xe trước khi tham gia giao thông vận chuyển đất thải, đất đắp để hạn chế ô nhiễm môi trường bụi đường phần lớn là do bánh xe dính đất, phần còn lại là do đất rơi vãi. Cầu rửa lốp xe được bố trí tại cửa công trường. Tại đây, bố trí 01 máy bơm xịt rửa lốp xe với công suất đảm bảo để xịt rửa sạch bùn đất bám dính. Nước thải từ hoạt động này được thu gom vào hố lắng (1,0×1,0×1,0m) trước khi chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

- Khi bốc xếp vật liệu xây dựng, công nhân trên công trường được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cá nhân để giảm thiểu ảnh hưởng của bụi tới sức khoẻ và đảm bảo an toàn lao động.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý giao thông để phân luồng cho các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng theo đúng qui định để tránh ô nhiễm cục bộ trong khu vực Dự án.

- Chủ dự án sẽ có điều khoản rõ ràng về yêu cầu đối với nhà thầu và giám sát việc thực hiện các điều khoản của nhà thầu.

- Trong quá trình thi công xây dựng, không vận chuyển VLXD vào những thời gian cao điểm giao thông, cụ thể như sau:

+ Giờ cao điểm sáng: Từ 6h00 đến 8h30.

+ Giờ cao điểm trưa: 11h – 12h.

+ Giờ cao điểm chiều: Từ 17h00 đến 19h00 hàng ngày.

b) Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi và khí thải trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục:

- Xây dựng hàng rào bằng tôn che chắn quanh khu đất dự án để cách ly và giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh để giảm thiểu các tác động của khói bụi từ quá trình thi công tới người tham gia giao thông trên các tuyến đường.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe, không chở đầy, chở quá tải ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Tưới ẩm lên bề mặt các khu vực tập trung nguyên vật liệu, trên các tuyến đường, phương tiện lưu thông đến công trường.

- Áp dụng các biện pháp thi công hiện đại, cơ giới hoá trong vận hành và tối ưu hoá quá trình thi công.

- Tuân thủ triệt để các tiêu chuẩn và lịch bảo dưỡng đối với các máy móc, thiết bị thi công.

- Có kế hoạch đảm bảo vấn đề vệ sinh môi trường, an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ con người ngay khi lập phương án thi công.

- Kiểm tra xe tải, thiết bị xây dựng trước khi cho phép vận hành. Các thiết bị này cần đạt tiêu chuẩn quy định về khí thải và độ ồn (hoặc phải có biện pháp chống ồn). Sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, hiện nay dầu diesel với nồng độ S chỉ 0,05%, thấp hơn nhiều lần so với trước đây (từ 1-4%).

- Các loại máy móc thiết bị tham gia giao thông được thường xuyên kiểm tra bảo trì để hạn chế khí thải phát sinh.

- Không chuyên chở vượt quá tải trọng của xe, không chuyên chở vượt quá tải trọng cấp đường;

- Bố trí kế hoạch thi công, điều động máy móc, xe cộ, thiết bị kỹ thuật một cách khoa học nhằm hạn chế tối đa các tác động có hại.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị máy móc, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Thường xuyên nhắc nhở các lái xe tuân thủ các quy định về tốc độ, không phóng nhanh, vượt ẩu.

- Mỗi máy đều có chế độ kỹ thuật cụ thể: thời gian hoạt động, thời gian kiểm tra, thời gian nghỉ bắt buộc, chế độ và loại nguyên liệu, dầu mỡ, chế độ trực ca, giao nhận ca. Tất cả các xe vận tải và các thiết bị thi công cơ giới phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng Kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Công nhân được cung cấp đầy đủ trang bị bảo hộ lao động (bao gồm: khẩu trang, kính, mũ, găng tay, ủng...) khi làm việc tại khu vực công trường thi công.

1.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Nhằm giảm thiểu những tác động do tiếng ồn, độ rung phát sinh từ việc thi công xây dựng, san nền, vận chuyển vật liệu,... , chủ dự án sẽ thực hiện biện pháp:

- Chỉ vận hành các máy móc, thiết bị và phương tiện có mức ồn nguồn hoặc gắn thiết bị giảm thanh để mức ồn nguồn đạt tiêu chuẩn. Bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công.

- Lựa chọn các trang thiết bị để việc sử dụng thiết bị với mức ồn, độ rung thấp nhất và đảm bảo rằng tất cả các trang thiết bị phải được bảo dưỡng thường xuyên.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường <5km/h.

- Công nhân thi công phải được trang bị trang thiết bị hạn chế hoặc chống ồn.

- Thiết bị thi công phải được kiểm tra định kỳ (01 tháng/lần) để giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi và an toàn giao thông.

- Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn: Giảm mức ồn nguồn bằng cách giảm máy móc, phương tiện vận hành đồng thời. Ví dụ khi dọn dẹp chuẩn bị mặt bằng sẽ tắt máy xe tải khi vận hành máy ủi. Với biện pháp này mức ồn sẽ giảm ít nhất 3dBA. Cùng với biện pháp sử dụng máy móc thiết bị có mức âm nguồn thấp để thi công thì việc giảm máy móc, phương tiện vận hành đồng thời khi thi công vào ban ngày, các cụm dân cư sẽ không bị tác động bởi tiếng ồn từ hoạt động thi công.

2. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

2.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải:

a) Công trình, biện pháp xử lý nước mưa:

Nguồn phát sinh:

Nước mưa trên mái nhà và nước mưa chảy tràn trên mặt đất.

Lưu lượng thải:

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

Theo Lê Văn Nãi, bảo vệ môi trường trong xây dựng cơ bản, lưu lượng của nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án được tính như sau:

$Q = 0,278 \times K \times I \times F$. Trong đó:

K: hệ số chảy tràn (K=0,6)

I: Cường độ mưa. Theo số liệu thống kê đến năm 2022 lượng mưa lớn nhất trong ngày đạt 0,17 m/ngày

F: Diện tích lưu vực (m^2), $F = 400 m^2$ (Tính cho diện tích xây dựng cửa hàng).

$Q = 0,278 \times 0,6 \times 0,17 \times 400 = 11,34 m^3/ngày \text{ đêm}$.

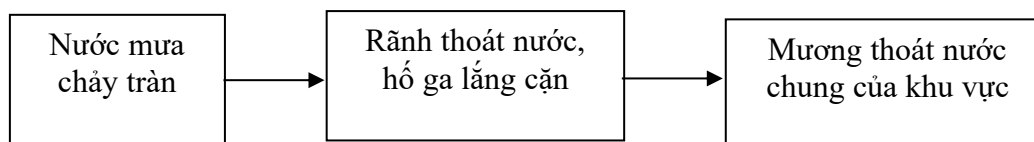
Phương thức thu gom:

Hệ thống thu gom, thoát nước mưa được xây dựng riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt và nước thải nhiễm dầu. Toàn bộ diện tích xung quanh các hạng mục xây dựng được bê tông hóa, phục vụ cho việc đi lại và thu gom, tiêu thoát nước mưa chảy tràn.

+ *Thu nước mưa trên mái:* Nước mưa trên mái được thu gom bằng ống dẫn loại PVC D114mm dẫn xuống hệ thống mương thu gom nước mưa chảy tràn dưới mặt đất..

+ *Thu nước mưa chảy tràn trên mặt đất:* Nước mưa chảy tràn trên mặt đất khu vực xây dựng các hạng mục công trình của Dự án theo rãnh thoát nước vào hố ga lắng cặn và vào hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực.

- Phương thức thoát nước mưa: Tự chảy theo độ dốc địa hình.



Hình 3. Sơ đồ thoát nước mưa tại dự án

b) Công trình, biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt:

Nguồn phát sinh:

Nước thải bệ xí từ nhà vệ sinh, các bồn rửa tay trong quá trình sinh hoạt hàng ngày của nhân viên và khách hàng. Dự án đã thải ra một lượng nước thải có nồng độ ô nhiễm. Trong thành phần của nước thải này có chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), chất dinh dưỡng (N/P) và vi khuẩn gây bệnh.

Lưu lượng thải:

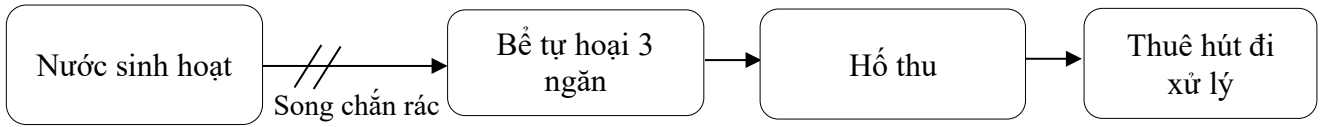
Lượng thải tối đa 0,16 $m^3/ngày.đêm$ (Theo tính toán ở trên).

Phương thức thu gom, xử lý:

Nước thải sinh hoạt từ các bồn rửa tay và từ các bệ xí được thu gom bằng ống PVC Ø90 mm dẫn xuống 01 (Một) bể tự hoại 3 ngăn xử lý sơ bộ. Nước thải sau khi xử lý được lưu trữ trong 01 Hố thu và định kỳ hợp đồng với đơn vị thu gom hút đi xử lý.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng hút đi xử lý theo quy định (tại khoản 4 Điều 74 NĐ 08/2022/NĐ-CP).



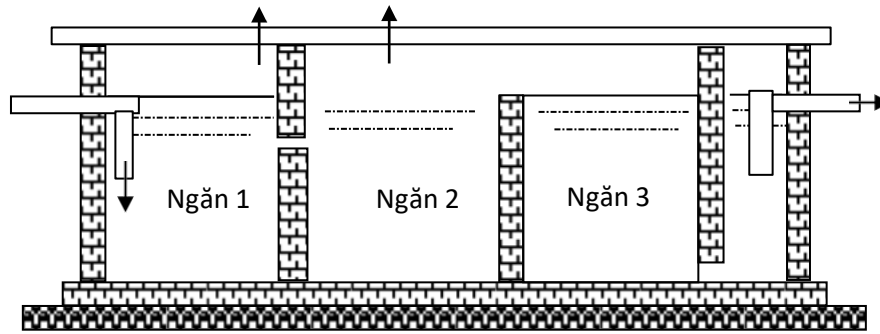
Hình 4. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt tại dự án

Thông số kỹ thuật:

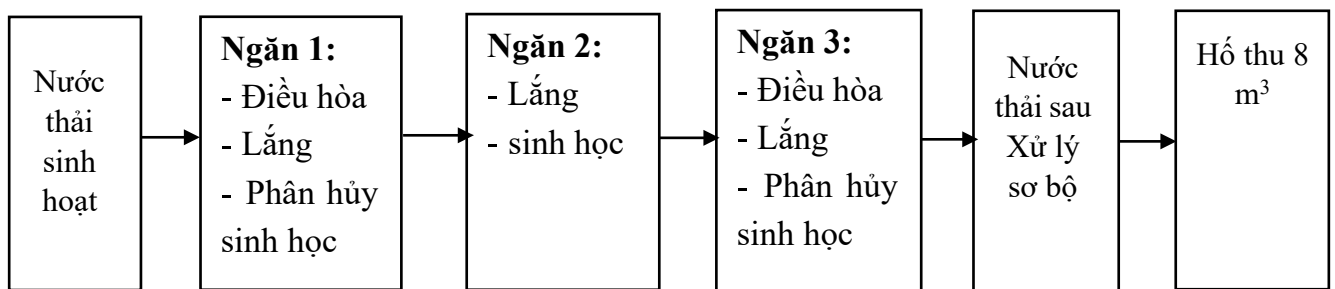
+ 01 bể tự hoại 3 ngăn có kích thước (dài x rộng x cao): 3m x 2m x 1,6m, với thể tích là 9,6 m³, bể tự hoại được xây bằng gạch M200mm, chống thấm hai lớp bên trong bằng vữa xi măng, có nắp đan bê tông.

+ 01 Hồ thu, có kích thước (dài x rộng x cao): 2m x 2m x 2m, với thể tích là 8 m³, được xây bằng gạch M200mm, chống thấm hai lớp bên trong bằng vữa xi măng, có nắp đan bê tông.

Nguyên lý hoạt động bể tự hoại như sau:



Hình 5. Sơ đồ tạo của bể tự hoại 3 ngăn



Hình 6. Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại 3 ngăn

Thuyết minh quy trình vận hành: Nước thải được thu gom vào ngăn lắng sơ cấp tiếp nhận nước thải rồi chảy sang ngăn phân hủy yếm khí. Ở ngăn phân hủy yếm khí, dưới sự hoạt động của vi sinh vật kỵ khí, lên men các chất ô nhiễm tạo thành khí CH₄, CO₂,...khí thải được thoát ra ngoài theo đường ống dẫn khí. Hỗn hợp nước thải được dẫn qua bể lắng thứ cấp, phần nước trong được dẫn ra ngoài. Phần bùn được giữ lại

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

trong các ngăn lắng, dưới tác dụng của vi khuẩn kỵ khí sẽ phân huỷ thành các chất khoáng, khí hoà tan.

Nhằm nâng cao hiệu quả xử lý của bể tự hoại, Chủ dự án thực hiện:

+ Bổ sung chế phẩm BiO dạng lỏng vào bể tự hoại để khử mùi hôi và tăng cường các quá trình trao đổi, phân giải các chất hữu cơ trong bể tự hoại, làm giảm sự hình thành màng hữu cơ trên bề mặt bể nên ngăn chặn hiện tượng đầy giả tạo và tắc nghẽn sự lưu thông của hệ thống.

+ Ưu điểm của chế phẩm BiO: Không độc hại với người, động vật và môi trường, ngăn chặn mùi hôi bể chứa nước thải, nâng cao hiệu quả xử lý các chất hữu cơ trong nước thải.

+ Định kỳ 2 tháng/lần bổ sung chế phẩm BiO để nâng cao hiệu quả làm sạch công trình.

Hiệu suất xử lý trung bình theo hàm lượng cặn lơ lửng SS, COD, BOD5 giảm khoảng 80-90%. Nước thải sau xử lý sơ bộ bằng 3 bể tự hoại 3 ngăn được đưa về hố gom và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý (hút bùn bể tự hoại với tần suất 6-8 tháng/lần, hút nước thải từ hố gom với tần suất 2 tháng/lần (tùy thuộc vào tình hình kinh doanh thực tế)).

c) Công trình, biện pháp xử lý nước thải nhiễm dầu:

Nguồn và lưu lượng phát sinh:

Nước thải nhiễm dầu: Nước mưa chảy tràn trên khu vực có nhiễm dầu (cụ thể là dưới mái trụ bơm) được xác định là nước thải nhiễm dầu, khối lượng ước tính tối đa 1 m³/ngày.đêm (ngày có phát sinh). Chủ dự án sẽ bố trí bể xử lý nước thải nhiễm dầu khoảng 2,7 m³ gồm 3 ngăn: lắng, lọc cát, lọc than. Nước thải đầu ra đạt cột B – QCVN 29:2010/BTNMT trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Phương thức thu gom, xử lý:

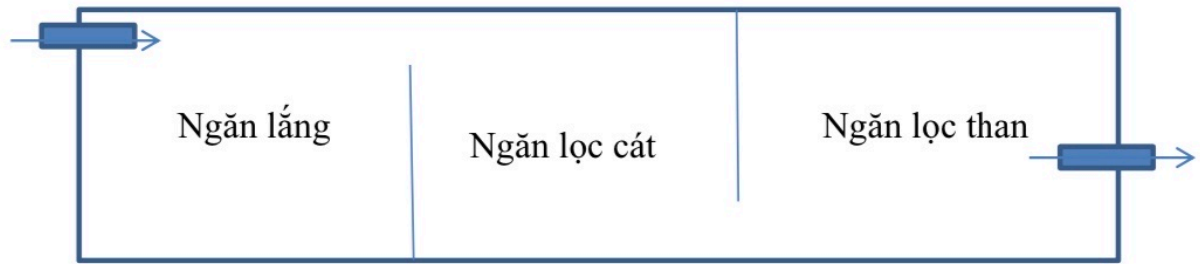
Nước mưa chảy tràn trên khu vực có nhiễm dầu (cụ thể là dưới mái trụ bơm). Lượng thải này được thu gom theo các mương hở bằng BTCT bố trí dưới mái trụ bơm về Bể xử lý nước thải nhiễm dầu cỡ 2,7 m³ phía trước Cửa hàng.

Thông số kỹ thuật:

+ Mương hở bằng BTCT thu gom nước mưa nhiễm dầu: Dài x rộng x cao = 22m x 0,2m x 0,5m

+ Bể xử lý nước thải nhiễm dầu cỡ 3 ngăn bằng BTCT: 2,7 m³

Nguyên lý hoạt động xử lý nước thải nhiễm dầu cỡ như sau:



Hình 7. Sơ đồ tạo của bể xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ

Nước thải nhiễm dầu sẽ theo các mương thu gom tự chảy vào ngăn lắng 1, trong ngăn lắng có bố trí tấm thấm dầu để lọc lấy phần dầu lơ lửng, tấm thấm dầu sau thời gian sử dụng sẽ được loại bỏ như chất thải nguy hại. Sau thời gian lưu tại ngăn 1 nước tự chảy tràn qua ngăn lắng 2, trong ngăn lắng 2 bố trí cát lọc để loại bỏ các tạp chất, sau đó nước tiếp tục chảy tràn qua ngăn lắng 3 có bố trí than hoạt tính để hấp thu lượng dầu còn sót lại. Nước thải sau đó sẽ được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực bằng đường ống nhựa PVC θ 60, dài khoảng 10m. Vật liệu lọc như tấm thấm dầu, cát, than sau thời gian sử dụng sẽ được đem đi xử lý như chất thải nguy hại. Thời gian sử dụng tùy thuộc vào lưu lượng nước thải nhiễm dầu được xử lý, ước tính khoảng 12 tháng sẽ thay vật liệu lọc 1 lần. Chủ dự án sẽ cho xây dựng bể xử lý nước thải nhiễm dầu gồm 3 ngăn. Tổng thể tích hữu dụng của bể là $2,7m^3$.

2.2. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:

- Do đặc thù của cửa hàng xăng là không có nguồn phát thải gây ô nhiễm đặc thù như ống khói công nghiệp, mặt khác theo đánh giá nguồn gây ô nhiễm và các tác động tới môi trường khí giai đoạn này không đáng kể. Vì vậy, việc hạn chế ô nhiễm môi trường không khí sẽ tập trung vào các biện pháp duy trì môi trường xanh - sạch - đẹp cho cửa hàng. Đối với dự án này, biện pháp trồng cây xanh xung quanh cửa hàng để hạn chế ô nhiễm không khí là khá đơn giản, hiệu quả và tốn ít kinh phí. Biện pháp trồng cây xanh không những làm đẹp cảnh quan cho cửa hàng mà còn có tác dụng chống ồn, chống bụi, điều hoà không khí.

- Khi khách hàng đến mua xăng, yêu cầu dừng xe tắt máy đi đúng vị trí làn đường phân loại xe theo hướng dẫn của nhân viên bán hàng; không nổ máy khi bơm xăng tránh cháy nổ và phát sinh khí thải.

- Bụi do các phương tiện vận chuyển vào cửa hàng do các phương tiện vận chuyển thô sơ như xe gắn máy, xe ô tô sẽ được khắc phục bằng cách phun ẩm đường nội bộ vào các thời điểm nắng nóng để giảm thiểu phát sinh bụi gây ô nhiễm.

- Trong quá trình làm việc nhân viên cửa hàng trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc như mũ, khẩu trang 02 lớp để giảm thiểu tiếp xúc mùi của xăng dầu và khí thải từ các phương tiện giao thông đến cửa hàng

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

- Đối với các xe bồn chở xăng dầu yêu cầu định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa; xe chuyên chở phải có Giấy chứng nhận đăng kiểm đảm bảo khí thải phát sinh nằm trong mức giới hạn cho phép.

- Công nhân vận hành trực tiếp tại Cửa hàng có đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động đúng tiêu chuẩn kỹ thuật theo qui định.

- Trong thao tác nhập và xuất xăng dầu, luôn luôn đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng rơi vãi, từ đó hạn chế sự bay hơi của Hydrocarbon, Pb... Để đảm bảo an toàn, trong trường hợp có rơi vãi xăng dầu sử dụng giẻ lau thấm kịp thời hạn chế quá trình phát tán vào môi trường.

- Tồn trữ các sản phẩm xăng, dầu theo đúng khả năng chứa đầy của bồn vì thể tích khoảng trống chứa hơi trên bề mặt xăng, dầu càng nhỏ thì lượng xăng, dầu bay hơi sẽ càng nhỏ.

2.3. Về công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn

Chất thải rắn sẽ được phân loại theo tính chất độc hại và theo nguồn gốc phát sinh bao gồm: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

2.3.1. Chất thải rắn sinh hoạt:

- Để giảm thiểu, tránh tình trạng ô nhiễm rác thải phát sinh từ cửa hàng, thì biện pháp giảm thiểu là phân loại rác thải sinh hoạt ngay từ khâu ban đầu:

+ Chất thải rắn vô cơ có thể tái chế, tái sử dụng được như giấy, báo, vỏ chai lọ, vỏ lon,... thu gom vào bao và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

+ Chất thải hữu cơ thực phẩm/thức ăn thừa có thể tận dụng lại được thu gom cho vào các thùng nhựa kín làm thức ăn cho vật nuôi trong nhà. Trong trường hợp chưa thể mang cho vật nuôi ngay thì yêu cầu phải thu gom vào xô đựng là xô nhựa có nắp đậy kín loại 02 lít.

+ Chất thải rắn sinh hoạt không tận dụng được đem đổ thải tại xe thu gom rác do địa phương quản lý.

Tuyên truyền cho người lao động làm việc tại Cửa hàng tự ý thức, chủ động giữ gìn vệ sinh: yêu cầu vứt rác đúng nơi quy định, phân loại rác thải trước khi đổ thải.

2.3.2. Chất thải nguy hại:

Các loại chất thải nguy hại chính phát sinh từ cửa hàng xăng dầu là: Cặn xăng, dầu; Dầu thải, găng tay, giẻ lau dính dầu, vỏ lon dầu nhớt..., các loại bóng đèn huỳnh quang bị hỏng. Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu mỡ thải, xăng dầu bị rơi rớt trong quá trình bơm xăng.

Dầu thải, giẻ lau dính và vỏ lon dầu nhớt phát sinh từ những hoạt động thay dầu cho khách.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

Bảng 6. Dự báo thành phần khối lượng CTNH

STT	Tên chất thải nguy hại	Tải lượng (kg/năm)
1	Dầu, mỡ thải	36
2	Giẻ lau nhiễm dầu mỡ	24
3	Vỏ chai dầu nhớt	30
4	Bóng đèn hình quang	0,2
5	Tấm thấm dầu, cát, than	5
	Tổng	95,2

Các biện pháp, công trình thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại của Cửa hàng xăng dầu được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường Chất thải nguy hại cũng là nội dung cấp phép môi trường do đó đã bổ sung vào nội dung đề xuất cấp phép môi trường.

- Phân loại trước khi thu gom, lưu giữ:

+ Thùng đựng dầu và các lon dầu đã qua sử dụng được thu gom để gọn trong kho.

+ Các chất thải nguy hại đặt trong kho chứa CTNH khi đầy được chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu mua, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

+ Xây dựng kho chứa CTNH KT 2m x 2m

Cửa hàng xây dựng kho chứa chất thải nguy hại có tường bao xung quanh và có mái che bằng tôn dày 0,1mm màu xanh (dạng nhà lắp ghép); Diện tích kho chứa khoảng 4 m² .

+ Đặt biển tên: “Kho chứa CTNH” dán ngoài kho để cảnh báo và phân biệt.

+ Dán nhãn tên phân loại chất thải tại mỗi thùng chứa.

2.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về môi trường

- Biện pháp trồng cây xanh xung quanh cửa hàng để hạn chế ô nhiễm không khí là khá đơn giản, hiệu quả và tốn ít kinh phí. Biện pháp trồng cây xanh không những làm đẹp cảnh quan cho cửa hàng mà còn có tác dụng chống ồn, chống bụi, điều hoà không khí.

- Yêu cầu lái xe tắt máy khi đỗ xăng nhằm phòng chống cháy nổ và giảm tiếng ồn, độ rung.

- Các xe chuyên chở xăng dầu phải sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tránh hỏng hóc và vận chuyển đúng tải trọng của xe nhằm giảm tiếng ồn phát sinh.

2.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành

2.5.1. Sự cố cháy nổ xăng dầu

- Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ và an toàn lao động

Công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các cửa hàng xăng dầu luôn được Công ty đặt lên hàng đầu.

+ Tuyên truyền ý thức cẩn thận cho nhân viên cửa hàng, đặc biệt cẩn trọng trong quá trình bơm xăng.

+ Công ty đã đưa ra các quy định đảm bảo an toàn về PCCN tại cửa hàng; yêu cầu các nhân viên phải tuân thủ đúng quy định; hướng dẫn, nhắc nhở khách hàng; Có chế tài xử phạt nếu vi phạm.

Cụ thể các quy định như sau:

- Nghiêm cấm các hành vi hút thuốc tại cửa hàng xăng dầu;
- Nghiêm cấm các hành vi sử dụng lửa hoặc vận dụng dễ bắt lửa tại các khu vực như kho lưu trữ chất thải nguy hại, cột chứa xăng dầu, bồn chứa, bể chứa.
- Nghiêm cấm nghe điện thoại trong quá trình đổ xăng và gần cột bơm xăng.
- Kiểm tra cột bơm xăng dầu định kỳ hàng ngày trước khi mở cửa hàng hoặc sau trước khi đóng cửa hàng tối thiểu 01 lần/ngày.

+ Chủ đầu tư sẽ lắp đặt các thiết bị PCCN như:

- Sử dụng các bình chữa cháy đặt tại kho gas và treo gần các cột bơm xăng dầu.
- Chắn chiên chữa cháy 02 chiếc đặt tại phòng bảo vệ;
- Bộ nội quy, biển báo cấm lửa, hút thuốc, PCCC 03 bộ tại khu vực cửa hàng, khu bảo vệ và trước khu vực cột bơm.
- Tại cửa hàng có trang bị dụng cụ, thiết bị phát hiện khí LPG rò rỉ để PCCN.
- Hệ thống chống sét bao gồm: dây thu sét thép D10 mạ kẽm, các dây hàn với khung, cột thép; các khung và dây liên kết với nhau tạo thành ô lưới thu sét (KT các ô lưới này không quá 10mx20m). Dây tiếp địa thép D18 mạ kẽm, hàn tại các chân cột thép với các cọc tiếp địa 63x63x5; L=2,5m; điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét không được quá 10 Ω.

+ Các biện pháp khác:

- Thường xuyên kiểm tra, tập huấn cho các nhân viên trạm xăng dầu những kỹ năng PCCC. Những biển cảnh báo về công tác phòng, chống cháy nổ, hoặc các quy định cấm sử dụng điện thoại di động, hút thuốc... luôn được các bên liên quan đặt tại những vị trí dễ thấy và được kiểm tra chặt chẽ, ghi sổ theo dõi nghiêm túc.

- Thường xuyên tự kiểm tra các phương tiện chữa cháy được trang bị, phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhân viên thường trực chữa cháy.

- Quá trình xuất - nhập xăng dầu cần thực hiện nghiêm chỉnh, tuyệt đối các quy định đảm bảo an toàn PCCC;

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

- Định kỳ sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị điện tại cửa hàng với tần suất tối thiểu 03 tháng/lần. Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng điện tại cửa hàng, dây dẫn điện phải đặt trong ống bảo vệ, có thiết bị bảo vệ tự động, độ chính xác cao.

+ Cửa hàng phải được cấp Giấy chứng nhận đảm bảo an toàn về PCCC, PCCN do Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH do Công an tỉnh Đắk Nông cấp.

- Trục bảo vệ 24/24 giờ hàng ngày.

2.5.2. Giảm thiểu sự cố tràn dầu

- Tuyên truyền, nhắc nhở nâng cao nhận thức CBCNV ý thức, trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy trình xuất, nhập, dự trữ xăng dầu tránh sự cố tràn dầu.

- Thường xuyên kiểm tra bảo quản, bảo dưỡng các bồn chứa xăng dầu và các trang thiết bị định kỳ ứng phó sự cố tràn dầu.

- Trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu và PCCC như: Găng tay, ủng, dẻ lau khô, bông thấm, thùng phuy chứa dầu bản

- Định kỳ hàng năm kiểm tra các bể chứa dựa trên đồng hồ đo và mức tiêu hao bất thường trong quá trình kinh doanh để khắc phục kịp thời sự cố.

- Hàng năm trước mùa mưa cửa hàng tiến hành kiểm tra cột thu lôi và đo điện trở tiếp địa.

- Bề ngầm của cửa hàng phải phủ 2 lớp bằng thép, có phủ tăng cường phòng tránh và ngăn ngừa khả năng rò rỉ chất nguy hại như: xăng dầu, hóa chất,... nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho xăng dầu chứa trong bể, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

- Đường ống công nghệ của cửa hàng (ống nhập, họng nhập kín, ống xuất và các ống dẫn hơi) được chế tạo từ thép chống mài mòn; đảm bảo kín, bền cơ học à hóa học. Van thở của cửa hàng có hệ thống chống sét đánh thẳng riêng cũng như nằm trong vùng bảo vệ của hệ thống chống sét đánh thẳng chung của cửa hàng xăng dầu.

- Lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cơ quan chức năng phê duyệt.

2.5.3. Giảm thiểu sự cố do thiên tai, khí hậu

- Lắp đặt hệ thống chống sét, thu tĩnh điện tích tụ theo quy phạm chống sét cho các công trình xây dựng.

- Khi có sự cố xảy ra cần điều động người, phương tiện máy móc đến hiện trường để thu dọn. Đối với sự cố có tổn thất về người hoặc tài sản cần báo ngay cho đơn vị quản lý để có phương án giải quyết thích hợp.

- Kè và gia cố đất đá tại những nơi có địa chất xung yếu nhằm hạn chế hiện tượng sạt lở đất đá.

3. Tổ chức thực hiện các công trình biện pháp bảo vệ môi trường

Đề đảm bảo chất lượng môi trường dự án trong quá trình thi công xây dựng cũng như khi dự án đi vào hoạt động. Chủ dự án và nhà thầu thi công cần thực hiện các công trình biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường. Cụ thể trong bảng sau:

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án
“Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương”*

Bảng 7. Các hạng mục công trình BVMT

STT	Tên công trình	Số lượng	Đơn vị
1	Giai đoạn xây dựng	01	
	Nhà vệ sinh di động	01	Cái
2	Giai đoạn hoạt động	01	
	Hệ thống thoát nước mưa	01	Hệ thống
	Thùng chứa rác thải sinh hoạt	05	Cái
	Thùng chứa CTNH	03	Cái
	Kho chứa CTNH	01	Nhà
	Mương thu gom nước mưa nhiễm dầu	01	Hệ thống
	Bể xử lý nước thải nhiễm dầu	01	Cái

- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án:

Sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận, Chủ đầu tư dự án sẽ quản lý điều hành các hoạt động đầu tư xây dựng trong phạm vi dự án từ khi bắt đầu triển khai cho đến khi hoàn thành các giai đoạn thành phần và đi vào vận hành khai thác sử dụng kết thúc dự án.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý công trình về mọi mặt chất lượng, kỹ thuật, tiến độ, an toàn và vệ sinh môi trường bắt đầu từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư cho đến khi kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

4. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo:

Đánh giá cao về mức độ tin cậy, chi tiết của những kết quả đã thực hiện, trong đó có 03 đợt quan trắc đánh giá chất lượng môi trường tự nhiên tại khu vực, khả năng phát thải và chịu tải của môi trường tại dự án, các thông số ô nhiễm, nguy cơ và biện pháp đánh giá được sử dụng trong báo cáo áp dụng từ các công trình nghiên cứu khoa học của các cấp, của người sáng kiến khoa học do đó mức độ tin cậy cao. Bên cạnh đó chủ dự án đã dự báo đầy đủ về các tác động môi trường có khả năng xảy ra trong quá trình triển khai dự án đầu tư.

CHƯƠNG V

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

a. Nguồn phát sinh nước thải: Dự án có 02 nguồn nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Nguồn thải dẫn về bể tự hoại 03 ngăn để xử lý sơ bộ, lượng nước thải sau xử lý được chứa trong Hồ thu 8 m³, định kỳ được chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng hút đi xử lý, không phát thải ra môi trường.

- Nước thải (nước mưa) nhiễm xăng dầu: Nguồn thải theo hệ thống mương hở dưới mái trụ bơm tự chảy về bể xử lý nước thải nhiễm dầu khoảng 2,7 m³ gồm 3 ngăn: lắng, lọc cát, lọc than. Nước thải đầu ra đạt cột B – QCVN 29:2010/BTNMT trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

b. Lưu lượng xả thải:

Tổng lượng xả thải tối đa 1 m³/ngày đêm (Nước mưa nhiễm xăng dầu, chỉ phát sinh khi trời mưa).

c. Dòng nước thải: Gồm 02 dòng nước thải đề nghị cấp phép

+ 01 dòng nước thải (nước mưa) nhiễm xăng dầu. Nguồn thải theo hệ thống mương hở dưới mái trụ bơm tự chảy về bể xử lý nước thải nhiễm dầu gồm 3 ngăn: lắng, lọc cát, lọc than. Nước thải đầu ra đạt cột B – QCVN 29:2010/BTNMT trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ 01 dòng nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn bằng BTCT và được lưu vào Hồ thu bằng BTCT, với thể tích Hồ thu là 8 m³. Định kỳ được hợp đồng hút đi xử lý.

d. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải

Các thông số và giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải không vượt QCVN 29:2010/BTNMT, cột B. Cụ thể tại bảng sau:

Bảng 8. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 29:2010/BTNMT, cột B
1	pH	mg/l	5,5 -9
2	Dầu mỡ khoáng	mg/l	15
3	COD	mg/l	100
4	TSS	mg/l	100

e. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

- Vị trí xả thải: Nước sau khi xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 29:2010/BTNMT, cột B được khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực (Phía trước Cửa hàng Xăng dầu Ánh Dương).

- Phương thức xả thải: định kỳ.

- Chế độ xả thải: xả gián đoạn khi có mưa.

- Nguồn tiếp nhận nước thải tạm thời: Nước thải nhiễm dầu sau khi xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT, cột B sẽ được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn, lượng nước thải sau xử lý được chứa trong Hồ thu 8 m³ và định kỳ được Hợp đồng với đơn vị có chức năng hút đi xử lý. Tần suất dự kiến 2 tháng/lần và tùy thuộc vào tình hình kinh doanh của cửa hàng.

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

Do đặc thù của loại hình hoạt động của dự không sản xuất, không có phát sinh khí thải nên không đề nghị cấp phép đối với khí thải.

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

Dự án không có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây phát sinh tiếng ồn, độ rung. Chỉ có tiếng ồn phát sinh do các hoạt động phương tiện giao thông trong khu vực nhưng không đáng kể. Do vậy, không có công trình xử lý tiếng ồn, độ rung cho loại hình này nên không đề nghị cấp phép.

CHƯƠNG VI

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư

Căn cứ Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP, dự án thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

Thời gian tiến hành vận hành thử nghiệm đối với hệ thống xử lý nước thải: 06 tháng sau khi được cấp giấy phép môi trường và đủ điều kiện vận hành thử nghiệm. Công suất xả thải dự kiến 1 m³/ngày.

Công ty sẽ thông báo thời gian vận hành thử nghiệm đối với hệ thống xử lý nước thải, báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường để quản lý theo đúng quy định. Trong quá trình vận hành thử nghiệm sẽ thuê đơn vị đủ điều kiện, chức năng quan trắc phân tích chất lượng nước thải sau xử lý..

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

Bảng 9. Kế hoạch quan trắc chất thải

TT	Vị trí lấy mẫu	Thông số	Tần suất giám sát	Quy chuẩn so sánh
01	Mẫu nước thải sau bể tách dầu	pH, TSS, COD, Dầu mỡ khoáng	03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp	QCVN 29:2010/BTNMT, cột B

2. Chương trình quan trắc chất thải

Căn cứ theo mục 2 Điều 97 và mục 2,3,4 Điều 98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường thì dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ, quan trắc tự động liên tục.

CHƯƠNG VII

CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

Chủ dự án cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các số liệu, tài liệu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường này.

2. Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu bảo vệ môi trường khác có liên quan

Trong quá trình hoạt động, Chủ dự án cam kết thực hiện nghiêm túc các vấn đề sau:

- Cam kết nước thải sau khi qua hệ thống tách dầu mỡ đạt QCVN 29:2010/BTNMT, cột B Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

- Cam kết thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị Định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ và Thông Tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn lao động, ứng phó sự cố môi trường, sự cố tràn dầu theo đúng quy định.

- Cam kết bố trí bộ phận chuyên trách về môi trường nhằm quản lý tốt các vấn đề về môi trường tại Công ty.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

1. Phụ lục 01: Bản sao giấy tờ pháp lý.
2. Phụ lục 03: Bản vẽ kèm theo
3. Phụ lục 03: Các phiếu kết quả quan trắc môi trường tại dự án.